

I



Người ấy không phải là một người Mường. Nhưng họ hàng anh ta di cư lên ở huyện Thạch Thành đã khá lâu, nên dần dà, chịu ảnh hưởng của thủy thổ, của hoàn cảnh, của phong tục, người ấy cũng hóa ra Mường.

Tên anh ta là Lắm Khẳng. Đèo Lắm Khẳng.

Chả biết trước kia, ông tăng tổ khảo anh ta họ gì – xem trong gia phả nhà Lắm Khẳng chỉ thấy chép dòng họ anh ta vốn nòi người “dưới chợ”, – song vì đâu Lắm Khẳng mang một tính danh Mường, cái đó anh ta không rõ. Có kẻ bảo – kẻ ấy là ông nội Khẳng: họ Đèo xưa kia là họ Trịnh – một chi nhánh họ Trịnh – sau khi nhà Trịnh bị nạn diệt vong mà chúa Trịnh Khải cắt cổ tự tận, sợ quân Tây Sơn lùng bắt nên vội vã chạy vào Thanh Hóa, lên ẩn nấp trên miền thượng du, và đổi tên họ để khỏi lo hậu họa. Đấy chỉ là một

lời phỏng đoán, song lời phỏng đoán đó có nhiều lẽ khiến ta phải tin là đúng sự thực. Sở dĩ gia phá họ Đèo không chép dòng họ đó là dòng quý phái, là họ Trịnh cải đi, bởi lẽ những tổ tiên Lắm Khẳng sợ có kẻ thù theo đuổi nã tróc, không dám lộ chân tính, phải giữ bí mật hòng bảo tồn lấy dòng giống sau này.

Từ năm sáu đời nay, họ Đèo an cư lập nghiệp trên một chiếc đồi con, thuộc về huyện Thạch Thành. Chỗ đó phần nhiều là rừng núi, ít người kinh thành đến ngụ, chỉ có toàn dân Mường sinh hoạt mà thôi. Đáng lẽ Lắm Khẳng cũng theo ý chí tổ tiên, không bao giờ rời bỏ nơi đã chôn rau cho chàng, nhưng chàng hiện nay đương bị một kẻ thù độc ác dữ dội theo đuổi, chàng không thể yên thân được nữa, bắt buộc phải bỏ làng lên tỉnh thành nương náu, ngõ hầu tránh sự hiểm nghèo.

Nếu kẻ thù của Khẳng là người, thì chàng đã không sợ lắm, sức chàng khỏe mạnh và chàng lại thông minh, tự lượng có thể đối chọi với đồng loại được. Tiếc thay kẻ thù của chàng không phải là người, nó là một con vật, một con hổ đã thành tinh, mà dân huyện Thạch Thành kính sợ như một vị thiên thần tái thế. Không nhà nào không đặt hương án thờ con hổ đó: người Mường nào cũng tin rằng hễ thờ nó, nó sẽ không làm hại đến và sẽ phù hộ cho làm ăn, cày cấy, được phát đạt, dễ dàng. Mỗi năm bốn kỳ, họ mua trâu, dê, bò, lợn đem vào rừng cúng tế; rồi trói những con vật sống, bỏ nơi sườn núi vắng cho

con hổ kia đến tha về hang ăn dần. Tín ngưỡng của dân Mường, tuy vô lý, nhưng dựa vào kinh nghiệm: họ xét rằng, năm nào, vì sao nhãng, dân làng không cúng vái hoặc mua lễ vật biếu Thần hổ, năm ấy tự nhiên mất mùa và hay có thiên tai. Bởi lẽ đó họ thờ phụng con hổ sống kia như thờ một vị Thành hoàng, tuyệt nhiên không ai dám cả gan ngạo mạn hay láo xược với nó.

Họ tin rằng những con cọp thường là những vật “thiên lý nhĩ”, nghe được ngàn dặm, ai nói gì động tới chúng nó, chúng nó đều biết cả. Nhưng trời lại phú cho cái tật hay quên, hễ đụng tai vào một cành cây, vào một chùm lá, là quên bẵng hết, không nhớ gì nữa. Duy có Thần hổ thì không thế.

Thần hổ hiểu hết, biết hết, nghe thấy hết.

Ai nói gì động đến nó, nó báo thù ngay. Láo xược vừa vừa, thì nó bắt một con lợn hay một con bò cho biết tay; chửi rủa hay khinh nhờn nó quá, nó sẽ rình chờ, rồi cắn chết. Nó là một con hổ xám, da không vàng như da các con hổ khác. Nó lại to hơn các vật đồng loại, mình nó thì vằn trắng và đen. Trên trán có một bờm lông trắng xóa; hai mắt sáng quắc như điện, vuốt dài và rất nhọn, tiếng kêu lại lạnh lạnh như chuông, không trầm trầm và vẫn đục như các hổ vàng. Đồn rằng tai nó thường vểnh lên lắng nghe thiên hạ bàn tán về nó; trong lỗ tai nó có hơn trăm vết đỏ, chứng rằng nó đã ăn thịt hơn một trăm người.

Phàm giả trong loài hổ, tục truyền rằng mỗi lần bắt được một người, trong tai lại có thêm một vết đỏ; con nào bình sinh gồm đủ trăm vết, thì sẽ được thành tinh, và, nếu có phúc phận, sẽ sống lâu đến vài trăm tuổi. Từ sắc vàng, hổ yêu sẽ thay lông ra sắc xám, khi nào sắc lông trắng toát, ấy là lúc được làm chúa các loài hổ trong rừng.

Lâm Khảng, không may, là một kẻ thù của thân hổ xám. Vì thế, chàng không dám ở lại Thạch Thành nữa, phải bỏ quê hương đi trốn nạn ở phương xa. Mối thù của Lâm Khảng đối với con hổ xám, cũng như mối thù của quái vật ấy đối với chàng, là một mối tử thù, một mối thù “bất cộng đái thiên”⁽¹⁾. Nguyên nhân mối thù đó rất lạ lùng bí hiểm.

Con hổ xám kia ngày nay bị chột mất một mắt, và – xin lỗi các bạn độc giả – bị cụt mất dương vật. Sở dĩ nó hóa ra tàn tật, cũng bởi tổ phụ Lâm Khảng, một nhà thiện xạ giỏi săn bắn, đã làm cho nó trải qua một phen “thập tử nhất sinh”. Câu chuyện này kể ra rất dị kỳ, mà cũng tức cười vỡ bụng.

* * *

Nguyên quan huyện sở tại cùng phu nhân là một đôi vợ chồng mộ đạo, hay đi lễ bái ở các đền chùa. Gần huyện Thạch Thành có Phố Cát là chỗ thờ tự

(1) Không đội trời chung. (Tất cả chú thích của biên tập.)

rất thiêng, mà phong cảnh lại ngoạn mục. Nhưng đường đi sang Phố Cát rất gập ghềnh, hiểm trở, thuở xưa đường chưa mở rộng cho xe cộ và ô tô qua lại, nên đường bộ phải đi ngựa, đi cáng và đường thủy phải đi thuyền. Một lần cùng phu nhân tới Phố Cát, quan huyện bị một phen kinh hồn táng đờm, vì giữa đường, cách ngài cùng cáng phu nhân đó hơn mười bước, một ông “ba mươi” ngồi chễm chệ vẩy đuôi chơi. Con hổ ấy lại rất lớn, da nó nửa vàng, nửa xám, trông rất đẹp. Nó ngồi trên một chiếc cầu nhỏ bắc ngang qua suối, quay lưng lại phía quan quân. Quan huyện lúc bấy giờ luống cuống không biết làm thế nào. May sao có một tên lính lệ can đảm, bảo phu đồ lại rồi vội chạy vào bụi chặt một cây vầu dài và lớn, vặt cho hết lá và cành nhỏ, dùng cây vầu ấy làm một ngọn roi quất vào mông hổ. Đánh đuổi hổ như thế là một sự rất nguy hiểm, vì lỡ ra, nếu hổ ngoái đầu lại trông thấy người, tất điên tiết xông vào vỗ, thì có kẻ thiệt mạng. Vì thế quan huyện bèn nghĩ ra một chước lạ: ngài cho hai tên lính khiêng trống cái đứng lên mé trên (quan đi đến đâu vẫn thường có tiền hô hậu ủng), rồi một tên nữa cầm dùi trống đợi sẵn. Xong đâu đấy, kẻ cầm cây vầu làm roi rón rén lại sau lưng hổ. Còn cách độ năm sáu thước tây nữa, kẻ ấy giơ thẳng tay giáng vào lưng mãnh thú một roi. Liền lúc ấy, ba tiếng trống kinh thiên động địa làm cho hổ phải giật mình kinh khùng, không có thì giờ quay đầu trông lại, chỉ kịp nhảy chồm lên rồi cúp đuôi chạy thẳng vào rừng.

Thế là quan huyện thoát nạn. Nhưng cách đây mấy tháng sau, ngày một mình cưỡi ngựa sang Phố Cát, đến gần chỗ đầu cầu, lại vẫn gặp con hổ cũ ngồi chắn ngang đường, trên dòng suối. Ngựa thấy hổ, cuống lên rúc đầu vào bụi, chân sau cứ đá ngược lên, suýt nữa làm ngã quan huyện. Lần này quan đi không có nhiều lính theo sau hộ vệ, không có chiêng trống như mọi khi, nên bất đắc dĩ quan phải quay ngựa, rồi phi nước đại, trở về. Quan gặp phải hai lần sợ hãi nên rất lấy làm tức bực; không những tức, còn sợ thay cho tính mệnh nhân dân. Ngài bèn đem chuyện ấy kể lại cho một ông bạn thân của ngài, nhà thiện xạ Đèo Văn Bình.

Ông Bình vốn là một nhà hào phú trong huyện. Vừa có óc thông minh lỗi lạc, ông vừa có sức khỏe hơn người, và, thêm nữa, ông thạo đủ các môn võ nghệ, lại lành nghề săn bắn những ác thú trong rừng. Nghe quan huyện phàn nàn về nỗi hổ hay chặn đường lên Phố Cát, ông Bình tình nguyện làm mất hẳn sự nhiễu nhương ấy đi. Rồi ông cáo từ lui ra.

Về nhà, trước tiên ông cho gia nhân đi dò xem con hổ kia hay đến ngồi trên cầu vào khoảng giờ nào, và nó đến đấy để làm gì. Nửa tháng sau, tên đầy tớ về báo rằng con mãnh thú ngày nào cũng đến ngồi trên dòng suối, ngoảnh đầu về phía núi trước mặt, từ cuối giờ Mùi đến quá giờ Dậu. Nó đến đấy, cốt để rình một đàn sơn dương ẩn nấp trên đỉnh núi, thường hay

lớn vờn xuống chân núi kiếm ăn và xuống suối uống nước lúc mặt trời sắp lặn.

Biết rõ ràng như thế, ông Bình bèn nai nịt gọn gàng, vác súng đi sang Phố Cát.

Gần đến chỗ hổ phục, ông lên một gò đất cao, ẩn mình trong bụi rậm, ngồi rình. Quả nhiên đến cuối giờ Mùi, con hổ từ từ tiến lại bờ khe, bước lên cầu, ngồi chễm chệ nhìn lên sườn núi. Ông Bình ngồi cách con ác thú ấy chừng non hai mươi thước tây, nó không trông thấy ông, vì nó nhìn về phương Bắc mà ông nấp ở phương Tây. Nếu ông bắn, hòn đạn sẽ trúng nó dễ dàng, nhưng chỉ xuyên vào mang tai, vào cạnh sườn hay mạng mỡ. Khẩu súng hỏa mai ông đeo trên vai không phải là súng tốt, bắn đến ba mỗi chưa chắc đã giết được con hổ, nếu những viên đạn không trúng vào các chỗ hiểm ở trên đầu. Có bắn cũng chỉ tổ làm cho con vật hăng tiết, nhảy xổ lại chỗ ông ngồi để cấu xé ông. Chỗ ấy không có cây to, chỉ toàn những đám sậy thấp. Thế đất đã không được lợi, mà loài hổ kia lại là một con thú to lớn, mạnh mẽ vô cùng. So với các hổ thường, nó phải liệt vào hàng chúa tể, vì thân hình nó trông lực lưỡng và béo tốt hơn đồng loại của nó nhiều. Đến lông lá nó cũng khác. Nó tất phải là một con hổ đã già, đã lão luyện, bởi lẽ lông nó gần xám cả, không vàng như lông các hổ thường.

Suy đi tính lại, ông Bình không dám hạ thủ ngay, ông đi bắn đã sành nên biết rằng đối với một

con cạp gần thành tinh (như con cạp ông định giết), ông phải cẩn thận lắm, phải dùng mưu kế và thủ đoạn mới có thể mong toàn thắng được. Kèo nếu lỡ tay, đã không hại được nó, mà chỉ tổ làm cho nó thù ông, tìm cách hại ông và họ hàng nhà ông nữa. Như những người Mường khác, ông Bình tin rằng giống cạp thiêng lắm; nó cũng như voi, như rắn, biết nhận được kẻ hại mình, rồi đối với kẻ ấy, hoài bão một mối thù rất sâu xa và tàn ác, thế nào cũng tìm cách hoặc tìm dịp báo thù cho kỳ được mới nghe. Bởi thế, ai lỡ phạm đến oai của hổ – nhất là Thần hổ xám vừa linh, vừa lắm mánh khéo hại người – ắt sẽ bị con ác thú ấy thù rất lâu, và làm cho phải chịu nhiều nỗi thương đau điều đứng.

II



Nghĩ vậy, không dám đánh bạo bản hấp tấp, ông Bình đành nén giận, lui thủi vác súng trở về. Về đến nhà, ba ngày ba đêm, ông mất ăn mất ngủ; không phút nào ông không nghĩ kể trừ mối hại to, cho dân hàng hạt được bình yên. Mãi đến ngày thứ tư, một buổi sáng sau khi ngắm nghía hết sức kỹ càng địa thế của trường đấu chiến, sau khi đứng trên bờ suối nhìn kỹ tám cầu tre đến hơn mười lượt, ông Bình mới vỗ trán một cách sung sướng và đắc chí: ông đã tìm ra một kế tuyệt diệu, phi thường.

Vội về nhà, ông cho gọi con trai lớn của ông là Đèo Thắng Mãnh, một trang thiếu niên khôi ngô tuấn tú, lực lưỡng và đỏ xạm như đồng đen. Ông Bình thì thắm vào tai con mấy câu: cậu cả Mãnh nghe xong thì phớn phở ra đi, vừa đi vừa cười tùm tùm.

Ông Bình lại gọi đứa con rớt của ông – ông vốn chỉ có hai con trai, không có con gái – là Đèo Lắm

Phá, cũng to lớn lực lưỡng như anh, năm ấy mới hai mươi mốt tuổi. Ông dặn Phá vài lời quan trọng, thấy Phá cũng hơn hờ ra đi.

Xong đầu đấy, ông thay quần áo, mặc một bộ y phục màu lam, bó chèn lấy thân thể; ông lại vào lục dưới đáy hòm bục (tức là cái giường vừa dùng làm rương để đồ đạc) lấy ra ba con mã tấu ngắn, đem mài sáng quắc; rồi ông quấn một vòng khăn đầu riu, thắt một chiếc dây lưng màu đỏ sặc sỡ, xỏ chân vào một đôi giày Tàu tết bằng cỏ, ông lại lấy ra một chai nước gì không hiểu, đổ nước vào bát, xoa hai ba lần vào bàn tay, cánh tay, cổ tay và xoa lên mặt.

Sắm sửa cẩn thận xong xuôi, ông Bình rút trên liếp một cái tù và bằng sừng trâu, thổi lên một tiếng to, rồi buộc tù và bên cạnh sườn. Tức thì, ở dưới nhà chạy vội lên một người ăn mặc một cách lạ lùng vô kể. Người ấy trông như một hình nhân bằng rơm hay bằng cỏ, như một thứ bồ nhin to lớn hơn người thường, và cử động rất lanh lẹ. Người đó toàn thân mặc một thứ quần áo kỳ dị, làm bằng thùng cối, từng vòng tròn một xếp lên nhau... Ta cứ tưởng tượng thằng người “*Michelin*”⁽¹⁾ mặc áo làm bằng bánh ô tô ta sẽ trông rõ rệt hình ảnh của người bồ nhin kỳ dị đó, nếu ta đem thay những bánh cao su tròn bằng những vòng thùng hoặc chảo. Người ấy chỉ để lộ ra ngoài có đầu, hai tay và hai chân. Cứ như lời thuật lại

(1) Hình người lốp, biểu tượng quảng cáo của công ty sản xuất bánh xe Michelin của Pháp.